TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm
Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Như N, sinh năm 1993; ĐKNKTT: Khu 11, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 2002; ĐKNKTT: Khu 11, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn anh Trần Như N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào ngày 10/3/2023. Sau khi kết hôn hai bên chung sống cùng nhau một thời gian ngắn, tuy nhiên do bất đồng quan điểm sống nên đã xảy ra mâu thuẫn. Từ lâu hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Ngọc xác định vợ chồng không còn tình cảm nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hiền.

- Về quan hệ con chung: Anh Ngọc xác nhận anh và chị Hiền không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh và chị Hiền không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn – Chị Đào Thị H trong văn bản trình bày quan điểm và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hiền xác nhận chị và anh Ngọc có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào năm 2023. Sau khi kết hôn hai bên chung sống cùng nhau một thời gian ngắn tuy nhiên do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. Từ lâu hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Ngọc xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hiền, chị Hiền cũng nhất trí.

- Về quan hệ con chung: Chị Hiền xác nhận chị và anh Ngọc không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Hiền xác nhận chị và anh Ngọc không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hiền đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt chị vì chị phải đi làm ăn xa, việc đi lại khó khăn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Như N và chị Đào Thị H.

- Về con chung: Anh Trần Như N và chị Đào Thị H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Các bên đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Ngọc tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. **Về thủ tục Tố tụng:**

Nguyên đơn anh Ngọc khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Hiền, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Hiền có ĐKNKTT tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Ngọc và chị Hiền đều xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ngọc và chị Hiền là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngọc và chị Hiền có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vào ngày 10/3/2023, đây là một hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình cảm vợ chồng: Căn cứ vào lời khai của anh Ngọc, chị Hiền đều thể hiện: Anh Ngọc và chị Hiền sau khi kết hôn chỉ chung sống với nhau thời gian rất ngắn sau đó thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cả hai hiện đã ly thân cắt đứt liên lạc với nhau không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Hai bên không có con chung, không có sự ràng buộc về tài sản, công nợ.

Nay anh Ngọc xin ly hôn chị Hiền cũng hoàn toàn nhất trí và không đề nghị Toà án hoà giải.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ngọc và chị Hiền đã trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm hai bên đã hết, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều thuận tình ly hôn. Do đó HĐXX cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngọc và chị Hiền là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Ngọc và chị Hiền đều xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Ngọc và chị Hiền đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết là phù hợp;

[5]Về án phí: Anh Ngọc tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Như N và chị Đào Thị H.

2. Về con chung: Anh Trần Như N và chị Đào Thị H đều xác định không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh Trần Như N và chị Đào Thị H đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Ngọc tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Ngọc đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003801, ngày 27/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Trần Như N số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng